TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 06-9-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Ông Vũ Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 588/2019/QĐSST-DS ngày 16-8-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (viết tắt VPB FC); địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường Đ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thùy L, ông Ngô Văn P, ông Ngô Thành Đ; cùng nơi cư trú: Số 16A/119 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 23/UQ-VH.19 ngày 01-8-2019 của ông Lô Bằng G, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật; Giấy ủy quyền số 68/UQTA-VH.19 ngày 14-8-2019 của bà Nguyễn Thị Thanh T, chức vụ Trưởng nhóm tố tụng - Phòng Thu Hồi Nợ Pháp lý-Trung tâm Thu Hồi Nợ VPB FC), vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xử vắng mặt ngày 20-8-2019).

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3 (tổ 9, cụm 1 cũ), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21-12-2015, bà Trần Thị Thu H ký Hợp đồng tín dụng 20151229-500000-0708 với VPB FC để vay số tiền 29.540.000 đồng (trong đó khoản vay

tiêu dùng là 28.000.000đồng và 1.540.000 đồng phí mua bảo hiểm khoản vay, thời hạn vay: 36 tháng với lãi suất 2.92 %/tháng (35/năm). Hàng tháng bà Trần Thị Thu H phải trả góp số tiền gốc và lãi, bà Trần Thị Thu H mới trả cho VPB FC số tiền là: 18.010.000 đồng (trong đó trả nợ gốc là 13.844.846 đồng, trả lãi 4.165.154 đồng). Bà Trần Thị Thu H vi phạm Hợp đồng từ ngày 12-5-2018; tính đến ngày 03-12-2018, bà Trần Thị Thu H còn nợ VPB FC số tiền nợ gốc: 15.695.154 đồng; nợ lãi: 14.345.008 đồng;

Chi tiết lãi: Cả quá trình vay 36 tháng, bà Hà phải trả lãi 18.547.000 đồng (từ 05-01-2016 đến 04-01-2019). Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, VPB FC mới tính lãi đến 03-12-2018 (tương đương 35 kỳ) là 18.510.016 đồng, sau khi trừ đi số tiền lãi bà Hà đã nộp là 4.165.154 đồng; số tiền lãi bà Hà còn nợ tính đến 03-12-2018 là 14.345.008 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 30.040.162 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết, buộc:

- Bà Trần Thị Thu H phải trả ngay cho VPB FC toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là: 30.040.162 đồng (trong đó nợ gốc là 15.695.154 đồng, nợ lãi là 14.345.008 đồng) và phải trả một lần ngay khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- VPB FC không tính lãi từ ngày 03-12-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20151229-500000-0708 ngày 21-12-2015, tính trên nợ gốc còn lại cho đến khi bà Hà trả hết nợ. Ngoài ra VPB FC không yêu cầu khoản gì khác đối với bà Hà.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng được quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 69, 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo yêu cầu của Tòa án, quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 5,15,16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: - Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Căn cứ vào các điều 122, 124, 290, 292, 388, 389, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 BLDS năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về các nội dung: Buộc chị Trần Thị Thu H phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tiền 30.040.162 đồng (Trong đó nợ gốc là 15.695.154 đồng; nợ lãi: 14.345.008 đồng), trả một lần số tiền trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực.

Chị Hà phải tiếp tục trả lãi tính trên số tiền nợ gốc từ sau ngày kết thúc phiên tòa xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V về việc không yêu cầu chị Hà trả tiền lãi phát sinh từ ngày chốt trên đơn khởi kiện là 30/12/2018 cho đến khi kết thúc phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.502.008 đồng.

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt các Thông báo, Quyết định của Tòa án cho bà Trần Thị Thu H, song bà Trần Thị Thu H đều vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa (nếu có), Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền:VPB FC khởi kiện tranh chấp Hợp đồng dân sự đối với bị đơn (quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015); Bị đơn (Trần Thị Thu H), hiện đang cư trú tại phường B, quận K, thành phố Hải Phòng (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015);

[2] Tố tụng: Bị đơn (Trần Thị Thu H) vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn (đại diện theo ủy quyền) có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Tranh chấp Hợp đồng tín dụng: Theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20151229-500000-0708 ngày 21-12-2015 được ký kết giữa bà Trần Thị Thu H và Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC) về việc bị đơn vay số tiền 29.540.000 đồng; trong đó khoản vay tiêu dùng là: 28.000.000 đồng, phí bảo hiểm là: 1.540.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 04-01-2016, khoản vay phải trả hàng tháng gốc và lãi là: 1.337.000 đồng, lãi suất vay: 35%/năm, thanh toán vào ngày 04 hàng tháng, hình thức đảm bảo là tín chấp, Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04-01-2016 và được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự (quy định tại Điều 13; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[4] Thực hiện Hợp đồng: Căn cứ sao kê quá trình trả nợ đối với khách hàng Trần Thị Thu H, bị đơn đã thanh toán cho VPB FC từ ngày 05-01-2016 đến ngày 12-5-2018 tổng số tiền gốc và lãi là: 18.010.000 đồng (gốc: 13.844.846 đồng, lãi: 4.165.154 đồng); số tiền lãi suất VPB FC tính lãi theo Hợp đồng tín dụng 2.91%/ tháng, quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn không có

thỏa thuận lại lãi suất cho vay, đối với số tiền lãi 4.165.154 đồng bị đơn đã trả từ ngày 06-01-2016 đến ngày 12-5-2018, bị đơn không có ý kiến gì nên Hội đồng không xem xét.

[5] Vi phạm Hợp đồng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, bị đơn phải thanh toán nợ cho VPB FC vào ngày 04 hàng tháng, tuy nhiên bị đơn đã thanh toán đến ngày 12-5-2018, sau đó bị đơn không tiếp tục thực hiện Hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến nay là vi phạm Hợp đồng tín dụng số 20151229-500000-0708 ngày 21-12-2015 (Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005), nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 15.695.154 đồng, nợ lãi là 14.345.008 đồng.Tổng cộng gốc và lãi là: 30.040.162 đồng.

[7] Lãi suất: VPB FC không tính lãi từ ngày 03-12-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là tự nguyện cần ghi nhận.

[8] Lãi phát sinh: Từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20151229-500000-0708 ngày 21-12-2015, kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạncủa số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[9] Án phí bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[10] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 122, 124, 290, 292, 388, 389, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 BLDS năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn VPB FC

- Bị đơn (bà Trần Thị Thu H) phải thanh toán cho nguyên đơn (VPB FC) số tiền nợ gốc là 15.695.154 đồng, nợ lãi là 14.345.008 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: **30.040.162 đồng** (ba mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi

hai đồng). Đối với số tiền lãi 4.165.154 đồng, bị đơn đã trả từ ngày 06-01-2016 đến ngày 12-5-2018 bị đơn không có ý kiến gì, Hội đồng không xem xét.

- Lãi suất: Ghi nhận xự tự nguyện của nguyên đơn (VPB FC) không tính lãi từ ngày 03-12-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với bị đơn (bà Trần Thị Thu H).

- Lãi phát sinh: Từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn (bà Trần Thị Thu H) phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20151229-500000-0708 ngày 21-12-2015, kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí:

- Bị đơn (bà Trần Thị Thu H) phải nộp 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp);

- Trả lại cho nguyên đơn (VPB FC) số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010498 ngày 27-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thihành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hànhán theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân